

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Biểu mẫu 18**

*Kèm theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 ngày 12 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**THÔNG BÁO**

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm học 2017 - 2018  
(Về các môn học của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)**

**NGÀNH: VĂN HỌC**

**1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành:**

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Học phần giúp người học, xây dựng được thế giới quan và phương pháp luận khoa học để tiếp cận các chuyên ngành được đào tạo và định hướng cho nhận thức và thực tiễn, vận dụng được kiến thức cơ bản để lý giải các quá trình KT – CT – XH.	5	Học kỳ 1	Tự luận
2	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng sáng tạo các kiến thức chung về quân sự, chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và thể thao quốc phòng.	3	Học kỳ 1	Vấn đáp Thực hành
3	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học có kiến thức và biết rèn luyện thể chất, tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe; bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống.	1	Học kỳ 1	Kiểm tra thực hành
4	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Văn học dân gian Việt Nam I (VH)	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản nhất về khoa học nghiên cứu văn học – văn hóa dân gian (đối tượng nghiên cứu, những lĩnh vực nghiên cứu, phân loại văn học dân gian trên thế giới ...), đồng thời đi sâu vào thực tế văn học dân gian Việt Nam (các vùng và các thời kì phát triển của văn học dân gian Việt Nam, các thể loại cơ bản, các tác phẩm truyện cổ dân gian Việt Nam).	3	Học kỳ 1	Tự luận
6	Hán Nôm cơ sở I	Học phần giúp người học nắm bắt những kiến thức cơ sở về cổ Hán văn: chữ Hán, cú pháp, một số hư từ thường dùng, cùng các kĩ năng cần thiết để đọc và tra cứu văn bản đơn giản; giúp người học tiếp cận và tích lũy những kiến thức về thể loại Hán văn truyền thống cũng như văn hóa, văn học được tích hợp trong các văn bản tuyển chọn. Qua đó, củng cố và phát huy kĩ năng sử dụng tiếng Việt trên cơ sở lớp từ gốc Hán, đồng thời nâng cao năng lực cảm thụ, phân tích tác phẩm văn học nói chung và văn học chữ Hán nói riêng.	3	Học kỳ 1	Tự luận Thuyết trình
7	Dẫn luận ngôn ngữ học	Học phần giúp người học trang bị các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học, bao gồm những vấn đề chung nhất cho đến các khái niệm cơ bản của các phân ngành ngữ âm học, ngữ nghĩa học và ngữ pháp học. Từ đó nâng cao tinh thần khoa học, khả năng sử dụng tương đối có hệ thống các thuật ngữ ngôn ngữ học trong nghiên cứu văn học.	2	Học kỳ 1	Vấn đáp Tự luận
8	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng ngoại ngữ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kỳ 1	Tự luận
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học biết được những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu được bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh, sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong cách mạng Việt Nam; từ đó giải thích được quá trình vận động, phát triển và thành công của cách mạng nước ta, vận dụng được những lí luận cơ bản trong quá trình giảng dạy, xây dựng được niềm tin vào lí tưởng cách mạng, thực hiện được đạo đức con người mới trong môi trường sư phạm.	2	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Công tác quốc phòng, an ninh	Học phần giúp người học vận dụng các kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc...để tham gia tích cực, tự giác và có trách nhiệm trong công tác quân sự, quốc phòng địa phương, bảo vệ Tổ quốc.	2	Học kỳ 2	Tự luận Trắc nghiệm
11	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 2	Tự luận Trắc nghiệm
12	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các môn học khác có sử dụng máy tính.	3	Học kỳ 2	Thực hành
13	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 2	Kiểm tra thực hành
14	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển và thành tựu quan trọng của các nền văn minh nổi tiếng (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Hy-La...), gắn liền với cảm quan, đề tài, tư tưởng... trong văn học nghệ thuật thế giới.	2	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
15	Cơ sở văn hóa Việt Nam (VH)	Học phần giúp người học nắm bắt những khái niệm về văn hóa nói chung và về văn hóa Việt Nam; về hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần cũng giúp người học có được những kỹ năng, phương pháp tiếp cận, tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt Nam; giúp người học thấy được những giá trị cao đẹp, thiêng liêng của truyền thống văn hóa Việt được dung chứa, thể hiện trong các tác phẩm văn học, từ đó có ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa ấy.	2	Học kỳ 2	Tự luận
16	Tiếng Việt thực hành	Học phần giúp người học hệ thống lại những kiến thức tiếng Việt cơ bản (về chính tả, sử dụng từ ngữ, viết câu, dựng đoạn, tạo lập văn bản ...) và vận dụng các kiến thức đó có hiệu quả vào việc sử dụng tiếng Việt trong thực tiễn cuộc sống và trong công việc hành chính.	2	Học kỳ 2	Tự luận Thuyết trình
17	Hán Nôm cơ sở II	Phần Hán văn: giúp người học có được những kiến thức cơ sở về cổ Hán văn; trao dồi kỹ năng sử dụng tiếng Việt, nâng cao khả năng vận dụng kiến thức tổng hợp để đọc hiểu văn bản. Thông qua các văn bản Hán văn đã được dịch và công bố, người học có cơ sở so sánh, đối chiếu nhằm tiếp cận tác phẩm thấu đáo, sâu sắc hơn. Phần Nôm: giúp người học nắm bắt lí thuyết cơ bản về chữ Nôm. Định hướng, rèn kỹ năng đọc văn bản Nôm; thực hành việc đọc và phân tích kết cấu chữ Nôm thông qua các văn bản/trích đoạn của một số tác phẩm quen thuộc. Giúp người học thấy được những đóng góp quan trọng của chữ Nôm về mọi mặt, đặc biệt về văn học.	2	Học kỳ 2	Tự luận Thuyết trình
18	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng ngoại ngữ vào các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 2	Tự luận
19	Lí luận văn học I (VH)	Học phần giúp người học nhận thức những vấn đề và khái niệm cơ bản của lí luận văn học: văn học, đặc trưng văn học, văn học và xã hội, sáng tạo và viết, tiếp nhận văn học... và các vấn đề khác.	2	Học kỳ 2	Tự luận
20	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học hiểu được quy luật hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có tư duy phản biện đối với các vấn đề, sự kiện chính trị, xã hội trong quá trình học tập, nghiên	3	Học kỳ 3	Tự luận Vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cứu, làm việc, có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử, xã hội trong việc giải thích và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội phát sinh trong đời sống hàng ngày.			
21	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng tốt ngoại ngữ trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 3	Tự luận
22	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 3	Kiểm tra thực hành
23	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần giúp người học hiểu các kiến thức cơ bản về: phương pháp nghiên cứu nói chung, xây dựng các kỹ năng liên quan đến tiến trình nghiên cứu (như xác định đề tài, tìm kiếm và xử lý tài liệu, xác lập và kiểm tra giả thuyết), việc viết luận văn cũng như bảo vệ luận văn.	2	Học kỳ 3	Tự luận Thuyết trình
24	Lí luận văn học II (VH)	Học phần giúp người học có kiến thức lí luận văn học cơ bản về tác phẩm văn học, thể loại văn học và tiến trình văn học: Tác phẩm văn học là một chỉnh thể; nội dung và hình thức của tác phẩm văn học; Đề tài, chủ đề, tư tưởng và cảm hứng của tác phẩm văn học; ý nghĩa của tác phẩm văn học; nhân vật trong tác phẩm văn học; kết cấu của tác phẩm văn học; lời văn trong tác phẩm văn học; loại thể văn học; tác phẩm tự sự; tác phẩm trữ tình; kịch bản văn học; kí văn học; tiến trình văn học, trào lưu, phong cách, chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa lãng mạn, chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa hiện đại, chủ nghĩa hậu hiện đại.	3	Học kỳ 3	Tự luận
25	Văn học dân gian Việt Nam II (VH)	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản nhất về các thể loại văn bản dân gian Việt Nam cùng với các tác phẩm tiêu biểu, đặc sắc. Trên cơ sở đó, giúp người học vận dụng kiến thức để tham gia thực tế điền dã, sưu tầm, phân loại và phân tích tác phẩm ca dao, tục ngữ...	2	Học kỳ 3	Tự luận Thuyết trình
26	Văn học Đông Nam Á	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học các quốc gia khu vực Đông Nam Á: quá trình hình thành và phát triển, những đặc thù riêng: xu hướng dân gian hóa (văn học truyền miệng), xu hướng bản địa hóa (văn	2	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học viết), thể loại truyện thơ. Trên cơ sở đó, củng cố kiến thức về tiến trình văn học khu vực, khả năng tiếp cận, khai thác hiện tượng dưới góc nhìn Văn học so sánh.			
27	Lịch sử tư tưởng phương Đông	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về hành trình và đặc điểm của tư tưởng phương Đông: cấu trúc đặc thù và con đường phát triển của tư tưởng phương Đông (so sánh với phương Tây); cách thức trình bày của các hệ thống tư tưởng triết học phương Đông; nội dung cơ bản của tư tưởng phương Đông (chủ yếu là Ấn Độ, Trung Quốc và Việt Nam).	2	Học kỳ 3	Tự luận
28	Lịch sử tư tưởng phương Tây	Học phần giúp người học hiểu một số nét cơ bản của lịch sử tư tưởng phương Tây cổ đại, trung đại và hiện đại: triết học, tôn giáo; những nét sơ lược về một số nhà tư tưởng chính: Plato, Aristoteles, Aquinas, Descartes, Kant, Hegel, Dewey, Heidegger, Lyotard... Trên cơ sở đó góp phần hình thành ở người học tư duy tổng hợp và khả năng đánh giá độc lập và toàn diện hơn tri thức nhân loại.	2	Học kỳ 3	Tự luận
29	Ngôn ngữ văn chương	Học phần giúp người học trang bị các kiến thức cơ bản về đặc trưng ngôn ngữ của các kiểu loại văn bản văn chương tiếng Việt trong quan hệ với các phương diện cấu tạo văn bản, chức năng và phong cách.	2	Học kỳ 3	Tự luận
30	Ngôn ngữ báo chí	Học phần giúp người học trang bị các kiến thức cơ bản về đặc trưng ngôn ngữ của các thể loại văn bản báo chí tiếng Việt trong quan hệ với các phương diện cấu tạo văn bản, chức năng và phong cách.	2	Học kỳ 3	Tự luận
31	Đường lối quân sự của Đảng	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam.... Trên cơ sở đó, người học vận dụng để giải thích được các vấn đề về đường lối quân sự của Đảng.	3	Học kỳ 4	Tự luận Trắc nghiệm
32	Lôgic học đại cương	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản của lôgic học hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa lôgic học và triết học, các phương pháp	2	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p> nghiên cứu đặc thù của logic học hình thức, các quy luật logic cơ bản. Học phần cũng nêu lên vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc rèn luyện kỹ năng tư duy logic cho người học, đặc biệt là sinh viên sư phạm. Đồng thời, thông qua việc vận dụng các hình thức và các quy luật cơ bản của logic học vào việc suy luận, chứng minh, bác bỏ, diễn đạt, học phần trực tiếp rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy logic, tư duy phản biện, tránh sai lầm thường gặp trong suy nghĩ và trình bày vấn đề.</p>			
33	Thực hành nghề nghiệp	<p> Học phần giúp người học tìm hiểu thực tế, sưu tầm tư liệu văn hóa – văn học tại các địa phương, các nhà xuất bản, các cơ quan báo chí, đài truyền hình, thư viện...; tìm hiểu tình hình dạy – học ngữ văn ở một số cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại một địa phương khác.</p>	2	Học kỳ 4	Thực hành
34	Văn bản và việc soạn thảo văn bản	<p> Học phần giúp người học trang bị kiến thức cơ bản về văn bản, những yêu cầu trong việc sử dụng tiếng Việt đối với từng loại văn bản và vai trò quan trọng của việc soạn thảo văn bản trong đời sống. Trên cơ sở đó, người học tự rèn luyện và hoàn thiện năng lực tạo lập văn bản, đồng thời có khả năng sử dụng tiếng Việt một cách chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hàng ngày cũng như trong hoạt động chuyên môn.</p>	2	Học kỳ 4	Thực hành
35	Rèn luyện kỹ năng nói và trình bày	<p> Học phần giúp người học củng cố và mở rộng kiến thức về kỹ năng nói và trình bày - hai kỹ năng quan trọng trong năng lực tạo lập văn bản. Từ đó, người học có thể vận dụng những kiến thức này để rèn luyện, tự hoàn thiện khả năng giao tiếp của bản thân trong đời sống cũng như trong các hoạt động chuyên môn.</p>	2	Học kỳ 4	Tự luận Thuyết trình
36	Văn học trung đại Việt Nam I và II (VH)	<p> Học phần giúp người học có kiến thức văn học từ thế kỉ X đến cuối XVII, rèn luyện cho người học kỹ năng đọc hiểu, phân tích, thẩm bình tác phẩm theo thể loại, từ đó, thấy được sự khác nhau về các đặc điểm, ý nghĩa của thể loại, phản ánh quá trình phát triển của tư tưởng nghệ thuật nơi các tác gia trung đại.</p>	3	Học kỳ 4	Tự luận
37	Tiếp cận tác phẩm văn học dân gian (VH)	<p> Học phần giúp người học hiểu rõ các nội dung: khái niệm tác phẩm văn học dân gian (VHDG), các yếu tố cấu thành và cuộc sống đích thực của tác phẩm, sự hình thành và biến đổi của tác phẩm, các lớp lịch sử và văn hóa</p>	2	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong tác phẩm, chức năng của tác phẩm, tác phẩm VHDG trong sự so sánh với tác phẩm văn học viết. Học phần điếm qua một số cách thức tiếp cận tác phẩm VHDG hiện nay và làm rõ cách tiếp cận tác phẩm theo những đặc trưng chung của VHDG và những đặc trưng riêng của từng thể loại.			
38	Type và motif trong truyện dân gian (VH)	Học phần giúp người học nắm được một số nội dung cơ bản xoay quanh vấn đề type và motif trong truyện dân gian như: Khái niệm type, motif và một số thuật ngữ, khái niệm có liên quan; Đặc điểm của type, motif trong truyện dân gian nói chung và trong các thể loại truyện dân gian nói riêng; Vị trí, vai trò của type và motif trong hệ thống truyện dân gian và trong những đơn vị tác phẩm cụ thể.	2	Học kỳ 4	Tự luận
39	Văn học phương Đông I (VH)	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học cổ - trung đại Phương Đông, từ những điều kiện (địa lí, lịch sử, tư tưởng, văn tự...) tạo nên đặc trưng văn hóa khu vực đến tiến trình và thành tựu quan trọng của các thể loại văn học tiêu biểu; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu tác phẩm văn học phương Đông thời cổ - trung đại.	3	Học kỳ 4	Tự luận
40	Truyền thông và tiếp nhận văn học	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về truyền thông đại chúng và tiếp nhận văn học; ảnh hưởng của các truyền thông đối với sự phổ biến và tiếp nhận tác phẩm; đặc điểm và sự biểu hiện của tiếp nhận trên các phương tiện truyền thông đương đại.	2	Học kỳ 4	Tự luận
41	Âm vị học tiếng Việt (VH)	Học phần giúp người học trang bị các kiến thức chủ yếu về âm tiết tiếng Việt và hệ thống âm vị tiếng Việt, vận dụng được kiến thức để giải thích các vấn đề ngữ pháp và từ vựng nảy sinh từ đặc điểm ngữ âm học.	2	Học kỳ 5	Tự luận
42	Phong cách học tiếng Việt (VH)	Học phần giúp người học trang bị kiến thức cơ bản về khái niệm phong cách, phong cách học, phong cách học tiếng Việt; khái niệm phong cách chức năng, kiểu loại diễn ngôn; các phong cách chức năng ngôn ngữ trong tiếng Việt; các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Trên cơ sở đó, hình thành ở người học ý thức vận dụng phong cách học tiếng Việt vào nghiên cứu văn học.	2	Học kỳ 5	Tự luận



STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
43	Phân tích diễn ngôn tiếng Việt (VH)	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn bản, ngôn bản, diễn ngôn, ngữ pháp văn bản, phân tích diễn ngôn; khái quát về phân tích diễn ngôn; diễn ngôn và cấu trúc diễn ngôn tiếng Việt; liên kết và mạch lạc trong diễn ngôn tiếng Việt.	2	Học kỳ 5	Tự luận
44	Các yếu tố Hán Việt trong từ vựng tiếng Việt (VH)	Học phần giúp người học có cái nhìn khái quát về các yếu tố Hán Việt, các hiện tượng đồng âm, đa nghĩa, sự chuyển hoá ngữ nghĩa của chúng khi hoạt động trong tiếng Việt. Từ đó giúp người học có thể vận dụng những kiến thức này vào việc nghiên cứu văn học.	2	Học kỳ 5	Tự luận Thuyết trình
45	Mĩ học (VH)	Học phần giúp người học trang bị hệ thống kiến thức về lịch sử mỹ học, hệ thống các vấn đề cơ bản của mỹ học. Từ đó người học có thể vận dụng các kiến thức này để kiến giải các trào lưu, hiện tượng, loại hình, tác giả, tác phẩm văn học... cụ thể trong hoạt động nghiên cứu văn học.	2	Học kỳ 5	Tự luận
46	Nghệ thuật học	Học phần giúp người học trang bị vốn nghệ thuật học thực tiễn qua việc xem các vở diễn sân khấu, các bộ phim điện ảnh và truyền hình, biểu diễn âm nhạc, triển lãm mỹ thuật, viện bảo tàng, các công trình văn hóa...; rèn luyện kỹ năng sáng tạo ở một số lĩnh vực thích hợp: viết kịch bản sân khấu, điện ảnh, truyền hình; viết phê bình, nghiên cứu nghệ thuật; thực hành một số kỹ năng đơn giản về hội họa, âm nhạc...	2	Học kỳ 5	Tự luận
47	Một số vấn đề lí luận văn học đương đại (VH)	Học phần giúp người học nhận biết, lí giải, đánh giá các lí thuyết văn học, biết vận dụng lí thuyết vào nghiên cứu văn học. Thông qua tiếp cận các văn bản lí luận quan trọng, giảng viên giúp người học nắm tổng quát các vấn đề lí luận văn học cơ bản.	2	Học kỳ 5	Tự luận
48	Văn học trung đại Việt Nam III và IV (VH)	Học phần giúp người học có kiến thức văn học từ thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Học phần đồng thời giúp rèn luyện cho người học kĩ năng đọc hiểu, phân tích, thẩm bình tác phẩm theo thể loại, từ đó, thấy được sự khác nhau về các đặc điểm, ý nghĩa của thể loại, phản ánh quá trình phát triển của tư tưởng nghệ thuật nơi các tác gia trung đại.	3	Học kỳ 5	Tự luận
49	Văn học hiện đại Việt Nam I (VH)	Học phần giúp người học nắm được một số nội dung cơ bản gắn với tiến trình văn học Việt Nam trong buổi giao thời như: bước chuyển từ văn học trung đại sang cận đại; các tiền đề cho quá trình hiện đại hóa văn học; ý	2	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thức dân tộc và tinh thần duy tân trong văn học; vai trò đặt nền móng cho báo chí và văn học quốc ngữ của các tác giả tiên phong; các thành tựu về thơ văn trữ tình, văn xuôi hư cấu, phi hư cấu,...			
50	Văn học phương Đông II (VH)	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về thơ và văn xuôi hiện đại Phương Đông; làm rõ tính dân tộc, tính khu vực và xu thế hội nhập toàn cầu của quá trình hiện đại hóa; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học phương Đông qua thực tiễn sáng tác của một số tác giả tiêu biểu.	2	Học kỳ 5	Tự luận
51	Văn học phương Tây I (VH)	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học Tây Âu – Mỹ qua cách tiếp cận thể loại để thấy rõ tiến trình văn học phương Tây từ thời cổ đại đến nay; chú trọng những thành tựu có tính cách tân nghệ thuật; trên cơ sở đó củng cố và bổ sung một số kiến thức lí luận nền tảng, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học phương Tây.	3	Học kỳ 5	Tự luận
52	Thực tập nghề nghiệp 1	Học phần giúp người học thâm nhập thực tế, làm tư liệu thông tin hay nghiên cứu, làm việc cá nhân hoặc theo nhóm, hoàn thành Bản thu hoạch cá nhân của mình (kèm các bài báo, tiểu luận nếu có).	2	Học kỳ 6	Thực hành
53	Văn bản và việc đọc văn bản	Học phần giúp người học trau dồi năng lực tiếp nhận văn bản, cụ thể là năng lực đọc văn bản. Vì vậy, trong học phần này, người học sẽ học về đặc điểm các loại văn bản và hoạt động đọc các loại văn bản ấy. Từ đó, người học thực hành vận dụng các kĩ năng đọc văn bản vào việc đọc một số loại văn bản tiêu biểu.	2	Học kỳ 6	Tự luận Thuyết trình
54	Thi pháp học	Học phần giúp người học nắm được những kiến thức cơ bản về thi pháp học như thi pháp nhân vật, thi pháp lời văn nghệ thuật, thi pháp về kết cấu...; bước đầu vận dụng phân tích và lí giải các phương diện trên thông qua một số tác phẩm hoặc hệ thống tác phẩm của cùng một thể loại.	2	Học kỳ 6	Tự luận
55	Một số vấn đề của chủ nghĩa hậu hiện đại	Học phần giúp người học nắm vững được một số kiến thức cơ bản về khái niệm chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn hóa, văn học, đặc trưng của chủ nghĩa hậu hiện đại, một số tác gia tiêu biểu, đặc biệt là những kiến thức cơ bản của văn hóa, văn học hậu hiện đại trong văn học Âu - Mỹ và một số quốc gia châu Á, sự ảnh hưởng của nó đối với văn hóa, văn học các quốc gia khác trên thế giới.	2	Học kỳ 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
56	Hiện đại hóa và hành trình đổi mới của văn học quốc ngữ Việt Nam (VH)	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về quá trình hiện đại hóa văn học quốc ngữ Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay (đặc biệt là khoảng năm mươi năm đầu thế kỉ) với 3 nội dung chính: 1. Một số vấn đề chung về hiện đại hóa văn học; 2. Mấy cuộc cách tân văn học quan trọng; 3. Sự tương tác giữa các thể loại trong quá trình hiện đại hóa văn học.	2	Học kỳ 6	Tự luận
57	Tổng quan về thể loại và tiến trình văn học Hán Nôm (VH)	Học phần giúp người học có kiến thức về các thể loại văn học trung đại (đặc điểm, nguồn gốc, sự hình thành và phát triển, hiệu quả thẩm mĩ), sự tương tác giữa các thể loại, mối quan hệ giữa thể loại với thời đại phát sinh, với chủ thể nghệ thuật và tư tưởng nghệ thuật qua từng giai đoạn văn học. Đồng thời cung cấp kiến thức về tiến trình văn học trung đại (văn học Hán Nôm) từ vấn đề phân kì, đặc điểm của từng giai đoạn văn học đến ý nghĩa của tiến trình vận động, phát triển của văn học trung đại.	2	Học kỳ 6	Tự luận
58	Văn học hiện đại Việt Nam II (VH)	Học phần giúp người học nắm được một số nội dung cơ bản gắn với tiến trình văn học Việt Nam ở chặng cao trào hiện đại hóa như: sự chuyển đổi phạm trù (từ phạm trù văn học trung đại sang phạm trù văn học hiện đại); vai trò và đóng góp quyết định của thế hệ tác giả là trí thức Tây học trẻ; những cách tân quan trọng của văn học trên bình diện thể loại, ngôn từ; sự đổi mới ý thức nghệ thuật gắn với những hoài bão văn chương;...	2	Học kỳ 6	Tự luận
59	Lí tưởng thẩm mĩ trong truyện thơ bình dân Việt Nam thế kỉ XVIII và đầu thế kỉ XIX (VH)	Học phần này giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về truyện thơ bình dân (thuật ngữ, nội dung), lí tưởng thẩm mĩ nói chung và lí tưởng thẩm mĩ trong truyện thơ Việt Nam thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX qua nhân vật, thể loại, kết cấu, ngôn ngữ.	2	Học kỳ 6	Tự luận
60	Yếu tố văn hóa dân gian trong Truyện Kiều của Nguyễn Du và thơ Nôm của Hồ Xuân Hương (VH)	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương. Cả hai tác giả vừa là danh nhân văn hóa của nhân loại, vừa là những tác gia lớn và tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam có những cống hiến quan trọng cả về phương diện tư tưởng lẫn văn chương với khối lượng tác phẩm khá lớn (chữ Hán, chữ Nôm) và với một phong cách nghệ thuật đặc sắc giàu sáng tạo; đặc biệt nổi trội yếu tố văn hóa dân gian - sự tiếp nối của truyền thống văn hóa Việt.	2	Học kỳ 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
61	Phong cách nghệ thuật của một số tác giả văn học trung đại Việt Nam (VH)	Học phần giúp người học có những kiến thức chuyên sâu về 3 tác giả lớn của thời trung đại là Nguyễn Trãi, Nguyễn Du và Nguyễn Đình Chiểu. Mỗi tác giả có một phong cách riêng làm nên sự đa dạng phong phú trong 10 thể kí văn học. Đồng thời cũng lưu ý thêm về mặt thể loại mà 3 tác giả này đã thể hiện trong những tác phẩm để đời của mình (Thơ trữ tình Hán, Nôm, Cáo, Văn chính luận, Truyện thơ, Văn tế...).	2	Học kỳ 6	Tự luận
62	Tổng quan về văn xuôi phi hư cấu hiện đại Việt Nam (VH)	Học phần giúp người học nắm được đặc trưng cơ bản và phương thức tiếp nhận các sáng tác văn xuôi phi hư cấu (các loại văn bản thông tin - nhật dụng, văn chính luận, các tiểu loại văn học kí,...) trong văn học Việt Nam hiện đại. Đồng thời hình thành, phát triển ở người học năng lực cảm thụ, phân tích, đánh giá các tác phẩm văn xuôi phi hư cấu theo đặc trưng thể loại.	2	Học kỳ 6	Tự luận
63	Văn học phương Tây II (VH)	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học Đông Âu – Nga thế kỉ XIX và XX qua cách tiếp cận thể loại, hoàn thiện thêm cái nhìn về tiến trình văn học phương Tây; chú trọng những thành tựu có tính cách tân nghệ thuật; trên cơ sở đó củng cố và bổ sung một số kiến thức lí luận nền tảng, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học phương Tây.	2	Học kỳ 6	Tự luận
64	Văn học Mĩ Latin	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về tiến trình văn học từ khởi thủy đến thế kỉ XX của văn học Mĩ Latin, thấy rõ sự vận động mạnh mẽ, với những dấu ấn riêng và sức ảnh hưởng của nó đến văn chương thế giới hiện đại; trên cơ sở đó, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu văn chương hiện đại.	2	Học kỳ 6	Tự luận
65	Phương ngữ học tiếng Việt (VH)	Học phần giúp người học hiểu các khái niệm cơ bản về phương ngữ học; vấn đề phân vùng các phương ngữ tiếng Việt; đặc điểm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp của các hệ thống phương ngữ Bắc, Trung, Nam của tiếng Việt; vấn đề chuẩn tiếng Việt; chính sách ngôn ngữ.	2	Học kỳ 7	Tự luận
66	Văn học hiện đại Việt Nam III	Học phần giúp người học nắm được một số nội dung cơ bản gắn với tiến trình thể loại của văn học Việt Nam từ 1945 đến nay như: Sự đề cao tư tưởng/ý thức hệ quốc gia dân tộc và xu hướng <i>sử thi hóa, kí hóa</i> các thể loại văn học (1945 - 1975); xu hướng <i>thể sự hóa</i> các thể loại văn học cùng tinh	3	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thần dân chủ hóa, toàn cầu hóa, thị trường hóa,... trong sáng tạo và tiếp nhận văn học Việt Nam (sau 1975).			
67	Nhìn lại một số hiện tượng trong văn học Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX (VH)	Học phần này giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về các hiện tượng văn học phức tạp cuối thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX (phân tích các đánh giá trước đây và đánh giá hiện tại, lí giải những thay đổi đó).	2	Học kỳ 7	Tự luận Thuyết trình
68	Tổng quan về thơ Việt Nam hiện đại (VH)	Học phần giúp người học nắm được quá trình vận động, bức tranh chung về thể loại; đặc điểm nổi bật của một số hình thức kết cấu, ngôn ngữ thơ hiện đại Việt Nam qua thực tiễn sáng tác (thơ ngắn, trường ca, thơ trữ tình trường thiên; các loại hình câu thơ: câu thơ đều đặn/ không đều đặn/ thơ văn xuôi;...).	2	Học kỳ 7	Tự luận Thuyết trình
69	Tổng quan về các thể loại văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam (VH)	Học phần giúp người học có cái nhìn chung về bức tranh thể loại của văn xuôi hư cấu Việt Nam hiện đại; đặc trưng và tiến trình của một số thể loại văn xuôi hư cấu hiện đại quan trọng (truyện ngắn, tiểu thuyết, tự truyện, tiểu thuyết - phóng sự,...).	2	Học kỳ 7	Tự luận Thuyết trình
70	Sự vận động của tiểu thuyết và trường ca trong văn học quốc ngữ Việt Nam (VH)	Học phần giúp người học nắm được quá trình hình thành, phát triển, biến đổi của tiểu thuyết và trường ca cũng như vị thế của hai thể loại “cỡ lớn” này trong văn học quốc ngữ Việt Nam.	2	Học kỳ 7	Tự luận Thuyết trình
71	Chuyên đề Văn học Trung Quốc	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu hơn về mối quan hệ giữa văn học Trung Quốc với văn học Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam thời trung đại, cho thấy những tiếp biến, sáng tạo của văn học các nước khi tiếp nhận văn học Trung Quốc. Trên cơ sở đó, góp phần phác thảo diện mạo văn học khu vực Đông Á, hình thành kĩ năng nghiên cứu văn học theo hướng Văn học so sánh, Tiếp nhận văn học.	2	Học kỳ 7	Tự luận Thuyết trình
72	Chuyên đề Văn học Ấn Độ	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu hơn về tinh hoa văn học Ấn Độ: Tư tưởng Bà La Môn qua kinh Veda và Upanishad, sử thi Mahabharata, nhà thơ giải Nobel văn chương Rabindranath Tagore; trên cơ sở đó, củng cố kiến thức về tiến trình văn học dân tộc Ấn Độ, cách tiếp cận, khai thác văn học Nam Á, vốn có nhiều ảnh hưởng đến văn học khu vực Đông Nam Á.	2	Học kỳ 7	Tự luận Thuyết trình

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
73	Chuyên đề Văn học Nhật Bản	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu hơn về tinh hoa văn học Nhật Bản: Tư tưởng Phật giáo và Thiền Tông trong văn chương, thể loại haiku, tanka, kịch Noh...; dấu ấn dân tộc và ảnh hưởng nghệ thuật phương Tây qua các nhà văn được coi là trụ cột của văn học Nhật hiện đại: Akutagawa Ryūnosuke, Dazai Osamu, Kawabata Yasunari, Murakami Haruki...	2	Học kỳ 7	Tự luận Thuyết trình
74	Chuyên đề Văn học Tây Âu – Mỹ	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu hơn về một số vấn đề tiêu biểu của văn học Âu – Mỹ, tập trung vào các khuynh hướng lí thuyết chủ đạo, dấu ấn văn hóa – tư tưởng – tôn giáo trong văn chương; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu văn chương hiện đại, năng lực tổng hợp và vận dụng tri thức nhân loại trong nghiên cứu.	2	Học kỳ 7	Tự luận Thuyết trình
75	Chuyên đề Văn học Nga	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu hơn về một số vấn đề tiêu biểu của văn học Nga, tập trung vào các trường phái hiện đại, dấu ấn văn hóa – tư tưởng – tôn giáo trong văn chương; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu văn chương hiện đại, năng lực tổng hợp và vận dụng tri thức nhân loại trong nghiên cứu.	2	Học kỳ 7	Tự luận Thuyết trình
76	Chuyên đề Văn học Mỹ Latin	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu hơn về một số vấn đề tiêu biểu của văn học Mỹ Latin, tập trung vào thể loại văn xuôi tự sự và chủ nghĩa hiện thực huyền ảo; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu văn chương hiện đại, năng lực tổng hợp và vận dụng tri thức nhân loại trong nghiên cứu.	2	Học kỳ 7	Tự luận Thuyết trình
77	Truyền thống yêu nước và nhân văn trong văn học trung đại Việt Nam	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về hai tư tưởng truyền thống làm nên giá trị của văn học trung đại Việt Nam, đó là truyền thống yêu nước và nhân đạo; những biểu hiện của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa nhân đạo trong văn học trung đại.	3	Học kỳ 7	Tự luận
78	Thể loại truyện thơ Việt Nam thời trung đại	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về truyện thơ Việt Nam thời trung đại: thuật ngữ truyện thơ, phân loại truyện thơ, nguồn gốc, sự hình thành và phát triển của truyện thơ; những nội dung chính và những đặc điểm nổi bật về thi pháp truyện thơ; lí tưởng thẩm mỹ được thể hiện trong truyện thơ; vị trí của thể loại truyện	3	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thơ trong văn học Việt Nam thời trung đại cũng như trong văn học Việt Nam nói chung.			
79	Phong cách nghệ thuật của một số tác giả văn học hiện đại Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức về phong cách nghệ thuật của một số tác giả văn học Việt Nam hiện đại phong cách nghệ thuật của một số nhà thơ lớn, phong cách nghệ thuật của một số tác giả tiểu thuyết, phóng sự, hoặc kịch tác gia tiêu biểu). Từ đó hình thành, phát triển ở người học ý thức và kỹ năng nghiên cứu phê bình văn học theo phong cách tác giả.	3	Học kỳ 7	Tự luận
80	Thực tập nghề nghiệp 2	Học phần giúp người học có cơ hội thực tập tại các cơ sở văn hóa, giáo dục (sưu tầm, nghiên cứu văn hóa – văn học địa phương; thực tập công việc của các biên tập viên, nghiên cứu viên tại các nhà xuất bản, cơ quan báo chí, đài truyền hình, thư viện...; nghiên cứu hiện trạng giáo dục ngữ văn ở một số cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại một địa phương khác. Người học rèn luyện một số kỹ năng nghề nghiệp của người hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến văn học và hoàn thành Tiểu luận nghiệp vụ cá nhân của mình.	6	Học kỳ 8	Thực hành

## 2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp chuyên ngành:

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	Đại học	Cái say trong thơ Nguyễn Khuyến	Nguyễn Anh Trường	ThS. Lê Văn Lực
2	Đại học	Phức cảm Genji qua sáng tác của một số tác gia văn học Nhật Bản hiện đại	Nguyễn Trương Đơn	ThS. Nguyễn Bích Nhã Trúc
3	Đại học	Cách tân nghệ thuật thơ haiku từ Matsuo Basho đến Masaoka Shiki	Lâm Minh Trí	ThS. Nguyễn Bích Nhã Trúc

<b>STT</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>Họ và tên người thực hiện</b>	<b>Họ và tên người hướng dẫn</b>
4	Đại học	Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo dưới góc nhìn Phật giáo	Phạm Nguyễn Trúc Chi	ThS. Nguyễn Thành Trung
5	Đại học	Mộng trong thơ văn Tản Đà	Nguyễn Anh Thư	ThS. Lê Văn Lực

**HIỆU TRƯỞNG**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Minh Hồng**